

H, ngày 28 tháng 4 năm 2023

Số: 277 /2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 250/2023/TLST- VHNGĐ ngày 20/4/2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Trần Thị H, sinh năm 1992 và anh Võ Minh T, sinh năm 1991; đều trú tại: tòa nhà HH01A, khu đô thị mới D, phường L, quận H, thành phố N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Trần Thị H và anh Võ Minh T kết hôn có tình cảm và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã C, tỉnh A ngày 26/01/2018 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc chị Trần Thị H và anh Võ Minh T thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Ngọc Tú L, sinh ngày 25/5/2020; hai bên thỏa thuận chị Hoàn trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận, thay đổi khác. Anh Tuấn tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con 5.000.000đ/tháng, số tiền trên được chuyển vào tài khoản số 223770139 Ngân hàng TMCP Á Châu, chủ tài khoản Trần Thị H; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận, thay đổi khác. Anh Tuấn được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Võ Minh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Võ Minh T đều xác nhận không có nên Tòa án không xét.

[4]. Về lệ phí: Chị Trần Thị H và anh Võ Minh T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Võ Minh T.

- Về con chung: 01 con chung tên là Võ Ngọc Tú L, sinh ngày 25/5/2020; chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận, thay đổi khác.

Anh Võ Minh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000đ/tháng, số tiền trên được chuyển vào tài khoản số 223770139 Ngân hàng TMCP Á Châu, chủ tài khoản Trần Thị H; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận, thay đổi khác.

Anh Võ Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Võ Minh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Võ Minh T đều xác nhận không có.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H và anh Võ Minh T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 11293 và 11294 ngày 20/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận H;
- THADS quận H;
- Cơ quan đăng ký kết hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2018 do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã C, tỉnh A ngày 26/01/2018*);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Văn Chí